

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:17/2019/QĐST - HNGĐ

Bố Trạch, ngày 22 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 59/2019/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Hà Văn S, sinh năm 1980; Trú tại: Thôn Đ, xã M, huyện T, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn: Chị Châu Thị Mỹ Q, sinh năm 1990; Trú tại: TDP Tr, TT N, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 12 tháng 4 năm 2019, về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án,

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 12 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hà Văn S và chị Châu Thị Mỹ Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

** Về con chung:* Vợ chồng anh S, chị Q có 02 con chung tên là Hà Thị Hoàng L, sinh ngày 30/3/2011 và Hà Châu Anh Ng, sinh ngày 29/11/2014. Sau khi ly hôn hai đương sự thống nhất giao hai con chung cho chị Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị Q không yêu cầu anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con và cam kết có đủ điều kiện nuôi con cho đến khi trưởng thành. Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm và chăm sóc con chung. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

** Về tài sản chung:* Vợ chồng không có tài sản chung.

* *Về án phí:* Áp dụng khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Anh Hà Văn S thỏa thuận chịu 150.000đ án phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0003082 ngày 04/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch. Anh S được nhận lại 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAQB;
- VKSND huyện Bồ Trạch (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Bồ Trạch;
- Hai đương sự (2 bản);
- UBND TT N;
- Lưu HSVA;
- Lưu AV.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phú Quảng